

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24- 01- 2018
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 729/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim T**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Số 11 tổ 15 hẻm 73 đường C, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11 tổ 15 hẻm 73 đường C, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S tự nguyện chung sống vợ chồng vào

năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng sau này thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị thường xuyên tranh cãi nhau, anh S ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, không quan tâm chăm lo kinh tế gia đình, cờ bạc đổ đốn gây nợ nần... dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do đó chị T không còn sống chung với anh S, chị thuê nhà trọ sống riêng khoảng 03 tháng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh năm: 2000; Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2003. Hiện con chung đang sống với anh S, nay ly hôn chị T đồng ý giao hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S xác nhận anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1998 có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND phường 4, thành phố Tây Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống nhưng thiếu lòng tin, thiếu tôn trọng nhau nên dẫn đến bất hòa và anh có đánh đập chị T do chị T thường đi chơi về khuya nên chị T bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng. Anh xác nhận vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, tuy nhiên nay anh suy nghĩ lại, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, anh muốn có thêm thời gian để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 02 con chung như chị T trình bày. Nếu tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, nếu con chung đồng ý sống với anh thì anh có trách nhiệm nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thanh S; về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh năm: 2000; Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2003 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1998, có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 5 năm 2002 tại UBND phường 4, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh S.

Xét thấy, tại phiên tòa anh S xác định anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh muốn có thời gian để vợ chồng thỏa thuận về tài sản. Mặc khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 11 năm 2017 anh S xác định cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị T không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Do đó, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng của anh S không xuất phát từ thiện chí muốn gắn kết mối quan hệ vợ chồng; có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh S không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị đã sống riêng nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thanh S là phù hợp.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh năm: 2000; Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2003.

Xét thấy chị T, anh S thống nhất giao hai con chung cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phù hợp với nguyện vọng của hai con chung muốn được sống chung với anh S. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung là phù hợp. Ghi nhận anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[4] *Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Chị Ngô Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thanh S.

Chị Ngô Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S; chị T và anh S không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh năm: 2000; Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2003 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Ngô Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004664 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm